CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM- ĐÀ NẴNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 02 /QĐ-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, trang cấp đồng phục và phòng chống cháy nổ năm 2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM – ĐÀ NẴNG

Căn cứ luật Luật an toàn vệ sinh lao động mới sửa đổi năm 2019 do Quốc hội ban hành số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công ty cổ phần đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 302/QĐ-ĐS ngày 12/03/2015 và QĐ số 1856/QĐ-ĐS ngày 15/11/2018 của Tổng Giám đốc tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm nghề công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại;

Căn cứ công văn số 3269/ĐS-TCCB ngày 30/11/2021 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc hướng dẫn lập kế hoạch bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động và trang cấp đồng phục và phòng chống cháy nổ năm 2022;

Hội đồng Quản trị thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động và trang cấp đồng phục và phòng chống cháy nổ năm 2022 với tổng kinh phí thực hiện là: 2.891.877.000 đồng

Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm chín mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn đồng chẵn. (Chi tiết đính kèm).

Điều 2. Kinh phí thực hiện được lấy từ nguồn vốn bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt và các công trình, kinh doanh khác năm 2022 của Công ty cổ phần đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng.

Điều 3. Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động và trang cấp đồng phục và phòng chống cháy nổ năm 2022. Hội đồng Quản trị Công ty yêu cầu:

1. Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về Luật an toàn vệ sinh lao động mới sửa đổi năm 2019 do Quốc hội ban hành số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 về việc

"Hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện yếu tố nguy hiểm độc hại".

2. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân mua sắm cấp phát trang bị đồng phục, khám sức khỏe hàng năm, công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ thực hiện theo công văn số 3269/ĐS-TCCB ngày 30/11/2021 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

3. Tổ chức thực hiện việc mua sắm theo đúng Luật đấu thầu và các nghị định thông tư hướng dẫn, quy chế hiện hành.

Điều 4. Giám đốc Công ty cổ phần đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng, trưởng các phòng ban, thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- TV HĐQT;
- Ban KS;
- Công đoàn Cty;
- Phòng TCHC;
- Lưu: VT, TCHC(2).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

Nguyễn Xuân Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT
QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH BHLĐ NĂM 2022

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG	KINH PHÍ	NGUỒN VỐN	GHI CHÚ
1	Kỹ thuật an toàn	Việc	95	**32,442,000**	Giá thành	
2	Kỹ thuật vệ sinh môi trường	Việc	3	**134,730,000**	Giá thành	
3	Trang bị cá nhân	Mặt hàng	**554**	**709,725,000**	Giá thành	
	- Trang bị BHLĐ	Mặt hàng	164	284,367,000		
	- Trang bị đồng phục	Mặt hàng	390	425,358,000		
4	Chăm sóc sức khỏe			**1,881,730,000**	Giá thành	
	- Bồi dưỡng hiện vật	Chức danh	554	1,728,480,000		
	- Khám sức khỏe	Việc	613	153,250,000		
5	Tuyên truyền giáo dục	Việc	554	**133,250,000**	Giá thành	
	Tổng cộng			**2,891,877,000**		

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 01 năm 2022

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Nghĩa

Biểu 1 - KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ NĂM 2022

TT	Nội dung công việc	Nơi cần khảo sát	Số lượng	Đơn giá	Kinh phí	Nguồn vốn	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Mua bình PCCC MFZ4 TQ	Toàn công ty	30	195,000	5,850,000		TCHC	Quý 1+2
2	Kiểm định đồng hồ áp lực, đồng	Goòng, máy	24	208,000	4,992,000		KHKD	Quý 1+3
	hồ gió đá	chèn Áo						
3	Mua tiêu lệnh PCCC + Nội qui	Toàn công ty	40	40,000	1,600,000		TCHC	Quý 1+4
4	Diễn tập phòng cháy chữa cháy	Công ty	1	20,000,000	20,000,000			
	Cộng		**95**		**32,442,000**			

Biểu 2 - KỸ THUẬT VỆ SINH LAO ĐỘNG 2022

TT	Nội dung công việc	Nơi cần làm	Số lượng	Số tháng	Đơn giá	Kinh phí	Nguồn vốn	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khảo sát môi trường lao động	Toàn công ty	1 lần			6,000,000		TCHC	Quý 2
2	Mua thuốc bổ sung cho	Các cung,	613	12	15,000	110,340,000		TCHC	Quý 1-4
	túi thuốc ATVSV	đội,XN							
3	Chi phí vệ sinh ngày môi trường	Toàn công ty	613		30,000	18,390,000		Toàn cty	Quý 4
	tháng 11 hằng năm và đề án								
	bảo vệ môi trường								
	Cộng					**134,730,000**			

Biểu 3- TỔNG HỢP NHU CẦU TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN 2022

TT	Tên trang bị	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
I	**PHƯƠNG TIỆN BHLĐ**				**284,367,000**			
1	Quần áo	Bộ	164	280,000	45,920,000	Giá thành	KH+TC	Quý 1-4
2	Mũ nhựa cứng	Cái	164	50,000	8,200,000	nt	nt	nt
3	Găng tay	Đôi	7,056	6,500	45,864,000	nt	nt	nt
4	Xà phòng	Kg	1,108	36,000	39,888,000	nt	nt	nt
5	Dây da an toàn	Cái	10	95,000	950,000	nt	nt	nt
6	Ủng cao su	Đôi	10	57,000	570,000	nt	nt	nt
7	Kính BHLĐ	Cái	15	15,000	225,000	nt	nt	nt
8	Giày da thợ rèn+hàn	Đôi	5	102,000	510,000	nt	nt	nt
9	Găng tay cách nhiệt	Đôi	20	30,000	600,000	nt	nt	nt
10	Chụp tai chống ồn	Đôi	15	22,000	330,000	nt	nt	nt
11	Quần áo mưa	Bộ	554	250,000	138,500,000	nt	nt	nt
12	Quần áo bảo vệ chuyên ngành	Bộ	4	550,000	2,200,000	nt	nt	nt
13	Đệm vải bạt	Cái	20	20,000	400,000	nt	nt	nt
14	Chiếu cá nhân	Cái	7	30,000	210,000	nt	nt	nt
II	**ĐỒNG PHỤC**				**425,358,000**			
1	Quần áo hệ an toàn	Bộ	390	550,000	214,500,000	Giá thành	KH+TC	Quý 1+2
2	Áo ghi lê phản quang	Cái	390	52,000	20,280,000	nt	nt	nt
3	Mũ lưỡi trai có sao	Cái	390	55,000	21,450,000	nt	nt	nt
4	Biển chức danh	Cái	390	77,000	30,030,000	nt	nt	nt
5	Biển biểu tượng	Cái	390	20,000	7,800,000			
6	Cầu vai, ve áo	Bộ	390	55,000	21,450,000	nt	nt	nt
7	Giày rọ	Bộ	1,068	50,000	53,400,000	nt	nt	nt
8	Găng tay	Đôi	7,056	8,000	56,448,000			
	Tổng cộng				**709,725,000**			

Biểu 4 - CHĂM SÓC SỨC KHOẺ NĂM 2022

TT	Nội dung công việc	Chức danh công việc	Số người	Ngày công	Mức bồi dưỡng	Kinh phí	Nguồn vốn	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khám sức khoẻ định kỳ	Toàn thể	613	613	250,000	153,250,000	Giá thành	TCHC	Quý 1-4
	(1đợt)	CBCNV						TCHC	nt
2	Bồi dưỡng hiện vật	Các nghề tiếp	554	172,848		1,728,480,000	Giá thành	TCHC	Quý 1-4
		xúc độc hại						TCHC	nt
		1-Duy tu, đại tu	123	38,376	10,000	383,760,000		TCHC	nt
		2-Tuần đường, cầu, hầm	93	29,016	10,000	290,160,000		TCHC	nt
		3-Gác chắn đường ngang	297	92,664	10,000	926,640,000		TCHC	nt
		4-CN cơ khí + khác	41	12,792	10,000	127,920,000		TCHC	nt
	Cộng					**1,881,730,000**			

Ghi chú : Tất cả các chức danh lấy bình quân làm việc 26 công/ tháng.

M.S.D.N: 0400259705 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Biểu 5 - TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Ngày công	Đơn giá	Kinh phí	Nguồn vốn	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Phụ cấp huấn luyện định kỳ	Người	21	42	100,000	4,200,000		KTAT+ TCHC	Quý I+III
	BHLĐ+QTQT								
2	Phụ cấp huấn luyện định kỳ BHLĐ	Người	35	35	200,000	7,000,000		TCHC	Quý II
	cho an toàn VSV,huấn luyện đội PCCC								
3	In sổ sách chấm điểm BHLĐ	Quyển	50		100,000	5,000,000		TCHC	Quý I
4	In khẩu hiệu panô áp phích phục vụ	Bộ	25		250,000	6,250,000		TCHC	Quý I
	tuần lễ Quốc gia an toàn, các công trình								
	đại tu cầu đường								
5	Hợp đồng huấn luyện ATVSLĐ	Người	554		200,000	110,800,000		TCHC	
	Cộng					**133,250,000**			

M.S.D.N: 0400259705 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

DANH SÁCH HỆ AN TOÀN
HỆ DUY TU ĐẠI TU

STT	Hạng mục	Số lượng
1	Tuần hầm	20
2	Tuần đường	64
3	Tuần cầu	7
4	Gác chắn	295
5	Cấp dưỡng	7
6	Duy tu	114
7	Đại tu	10
7	BTSX + khác	37
Tổng số người		**554**